

Số: 809/TB-ĐHKB

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 10 năm 2022

## THÔNG BÁO

### Công khai thông tin chất lượng đào tạo năm học 2022-2023

Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Kinh Bắc thông báo công khai các thông tin trong các phụ lục kèm theo.

TT	Mẫu số	Tên biểu mẫu
1	17	Công khai cam kết chất lượng đào tạo
2	18	Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế
3	19	Công khai thông tin cơ sở vật chất
4	20	Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu
5	21	Công khai tài chính

Nơi nhận:

- HĐT, BGH;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐT./.



TS. Nguyễn Văn Hòa



**Biểu mẫu 18****BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC****THÔNG BÁO****Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế năm học 2022-2023****A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại**

TT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại			
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học	
				Chính quy	VLVH
	Tổng số				
1	Khối ngành I				
2	Khối ngành II			9	
3	Khối ngành III		106	613	145
4	Khối ngành IV				
5	Khối ngành V			398	165
6	Khối ngành VI			270	
7	Khối ngành VII			395	12

**B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường**

TT	Khối ngành	Số SV tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm sau 01 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	279	0,72%	16,13%	55,56%	87,8%
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III	65		2,15%	9,68%	93,1%
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V	64		3,23%	9,32%	80%
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	150	0,72%	10,75%	36,56%	92,3%



C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

*Thời khóa biểu chi tiết từng kỳ*

D. Công khai về giáo trình, tài liệu tham khảo do Trường tổ chức biên soạn

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giáo trình Phân tích tài chính doanh nghiệp	2022	Đã được nghiệm thu
2	Giáo trình Kế toán quản trị	2022	Đã được nghiệm thu
3	Đặc điểm Kế toán thương mại – dịch vụ	2022	Đã được nghiệm thu

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

TT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

TT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

TT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn



K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo

TT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 10 năm 2022



**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Nguyễn Văn Hòa**





## Biểu mẫu 19

### BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

### THÔNG BÁO Công khai thông tin về cơ sở vật chất năm học 2022-2023

#### A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

TT	Nội dung	Diện tích	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng, trong đó:				
a	Trụ sở chính (TP Từ Sơn)	28,1 ha	x		
b	Phân hiệu				
c	Cơ sở 2 tại TP Bắc Ninh	1,7 ha	x		
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, trong đó:				
a	Trụ sở chính (TP Từ Sơn)				
b	Phân hiệu				
c	Cơ sở 2 tại TP Bắc Ninh	7875 m <sup>2</sup>	x		

#### B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

TT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm, thực hành	28	Học tập	SV	1570	x		
	<i>Phòng thực hành Bar</i>	<i>1</i>						
	<i>Phòng thực hành nhà hàng</i>	<i>1</i>						
	<i>Phòng thực hành buồng</i>	<i>1</i>						



TT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
	Phòng thực hành lễ tân	1						
	Phòng thực hành nghiệp vụ du lịch	1						
	Phòng thực hành điện tử	1						
	Phòng thực hành Hóa – Lý	1						
	Phòng thực hành Dược liệu – Dược cổ truyền	1						
	Phòng thực hành Hóa dược – Kiểm nghiệm	1						
	Phòng thực hành Dược lý – Dược lâm sàng	1						
	Phòng thực hành Bào chế và sản xuất công nghiệp dược	1						
	Nhà thuốc thực hành	1						
	Phòng thực hành Giải phẫu – Giải phẫu bệnh – Mô phôi	1						

TT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
	<i>Phòng thực hành Sinh lý – Sinh lý bệnh – Miễn dịch</i>	<i>1</i>						
	<i>Phòng thực hành Vi sinh – Ký sinh</i>	<i>1</i>						
	<i>Phòng thực hành Sinh học – Di truyền</i>	<i>1</i>						
	<i>Trung tâm tiền lâm sàng</i>	<i>1</i>						
	<i>Phòng thực hành Bào chế YHCT</i>	<i>1</i>						
	<i>Phòng thực hành Châm cứu – Xoa bóp – Bấm huyệt</i>	<i>1</i>						
	<i>Các phòng thực hành khác</i>							
2	Nhà tập đa năng	1	Học tập	SV	200	x		
3	Hội trường	2	Học tập	SV	2100	x		
4	Phòng học	35	Học tập	SV	4125	x		
5	Phòng học đa phương tiện	3	Học tập	SV	450	x		
6	Thư viện	2	Học tập	SV	130	x		
7	Phòng khám đa khoa	1	Thực hành	SV	1000	x		

ỤC  
 TRU  
 ĐẠI  
 INI

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

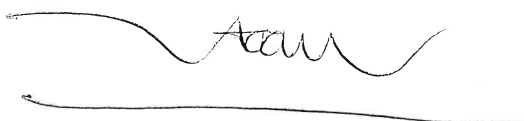
TT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	2
2	Số chỗ ngồi đọc	100
3	Số máy tính của thư viện	7
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	11218
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

TT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	150 m <sup>2</sup> /SV
2	Diện tích sàn/sinh viên	8,0 m <sup>2</sup> /SV

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 9 năm 2022

**HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Nguyễn Văn Hòa**

**Biểu mẫu 20****BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC****THÔNG BÁO****Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu năm học 2022-2023****A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu**

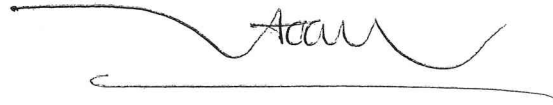
TT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo			
			Giáo sư	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Khác
	Tổng số	206	3	24	91	104		11
1	Khối ngành I							
2	Khối ngành II	2	1		2			
	Ngành TKĐH							
	Ngành TKNT							
	Ngành TKTT							
3	Khối ngành III	48		2	21	27		
	Ngành Kế toán							
	Ngành QTKD							
	Ngành TCNH							
	Ngành Luật							
	Ngành Luật kinh tế							
4	Khối ngành IV							
5	Khối ngành V	24	1	3	9	15		
	Ngành CNTT							
	Ngành Kiến trúc							
	Ngành QLXD							
	Ngành CNKTĐTVT							
6	Khối ngành VI	106	1	19	57	38		11
	Ngành Dược học							
	Ngành YHCT							
	Ngành Y khoa							
7	Khối ngành VII	26			2	24		
	Ngành QTDVDLLH							
	Ngành NN Anh							
	Ngành QLNN							

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành (tại Đề án tuyển sinh đại học hàng năm)

C. Công khai tỉ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi: 15 SV/GV

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 10 năm 2022

**HIỆU TRƯỞNG**

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Hòa', is written over a horizontal line. The signature is fluid and cursive.

**TS. Nguyễn Văn Hòa**



**Biểu mẫu 21**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

**THÔNG BÁO**  
**Công khai tài chính năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/ năm học 2022-2023	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
<b>I</b>	<b>Học phí chính quy chương trình đại trà</b>			
<b>1</b>	<b>Tiến sĩ</b>	Triệu đồng/năm		
<b>2</b>	<b>Thạc sĩ</b>			
2.1	Ngành Quản lý kinh tế	Triệu đồng/năm	24	48
2.2	Ngành Luật kinh tế	Triệu đồng/năm	26	52
<b>3</b>	<b>Đại học</b>	Triệu đồng/năm		
3.1	Ngành Thiết kế đồ họa	Triệu đồng/năm	15	60
3.2	Ngành Thiết kế nội thất	Triệu đồng/năm	15	60
3.3	Ngành Thiết kế thời trang	Triệu đồng/năm	15	60
3.4	Ngành Quản trị kinh doanh	Triệu đồng/năm	15	60
3.5	Ngành Tài chính-ngân hàng	Triệu đồng/năm	15	60
3.6	Ngành Kế toán	Triệu đồng/năm	15	60
3.7	Ngành Luật kinh tế	Triệu đồng/năm	15	60
3.8	Ngành Công nghệ thông tin	Triệu đồng/năm	15	60
3.9	Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	Triệu đồng/năm	15	60
3.10	Ngành kiến trúc	Triệu đồng/năm	15	60
3.11	Ngành Quản lý xây dựng	Triệu đồng/năm	15	60
3.12	Ngành Quản lý nhà nước	Triệu đồng/năm	15	60
3.13	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Triệu đồng/năm	15	60
3.14	Ngành Ngôn ngữ anh	Triệu đồng/năm	15	60
3.15	Ngành Dược	Triệu đồng/năm	27	135

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/ năm học 2022-2023	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
3.16	Ngành YHCT	Triệu đồng/năm	36	216
3.17	Ngành Luật	Triệu đồng/năm	15	60
3.18	Ngành Y khoa	Triệu đồng/năm	60	360
<b>4</b>	<b>Cao đẳng sư phạm</b>	Triệu đồng/năm		
<b>5</b>	<b>Trung cấp sư phạm</b>	Triệu đồng/năm		
<b>II</b>	<b>Học phí chính quy chương trình khác</b>			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
<b>III</b>	<b>Học phí hình thức vừa học vừa làm</b>			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
1.1	Ngành Công nghệ thông tin	Triệu đồng/năm	15	60
1.2	Ngành Quản trị kinh doanh	Triệu đồng/năm	15	60
1.3	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Triệu đồng/năm	15	60
1.4	Ngành Ngôn ngữ anh	Triệu đồng/năm	15	60
1.5	Ngành Luật kinh tế	Triệu đồng/năm	15	60
1.6	Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	Triệu đồng/năm	15	60
1.7	Ngành Kế toán	Triệu đồng/năm	15	60
1.8	Ngành Tài chính-ngân hàng	Triệu đồng/năm	15	60
1.9	Ngành kiến trúc	Triệu đồng/năm	15	60
1.10	Ngành Quản lý xây dựng	Triệu đồng/năm	15	60
1.11	Ngành Quản lý nhà nước	Triệu đồng/năm	15	60
1.12	Ngành Luật	Triệu đồng/năm	15	60
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/ năm học 2022-2023	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
<b>IV</b>	<b>Tổng thu năm</b>	Tỷ đồng		
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng		
2	Từ học phí	Tỷ đồng	25	100
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng		
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng		

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 10 năm 2022

**HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Nguyễn Văn Hòa**





Biểu mẫu 17

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo năm học 2022-2023

1. Ngành Y khoa

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>- <i>Kiến thức</i>: Có khả năng vận dụng kiến thức về y dược học cơ sở, y tế công cộng, y học lâm sàng, khoa học tự nhiên, xã hội, pháp luật, công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong thực hành nghề nghiệp.</p> <p>- <i>Kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất cá nhân</i>: Có kỹ năng hỏi bệnh, khám bệnh, tư duy logic trong chuẩn đoán, điều trị và tư vấn sức khỏe, có kỹ năng trình bày và đề xuất các biện pháp giải quyết vấn đề sức khỏe, có khả năng tự học để phát triển cá nhân và nghề nghiệp; tuân thủ các quy tắc và chuẩn mực đạo đức trong thực hành nghề nghiệp.</p> <p>- <i>Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp</i>: Giao tiếp hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh, người nhà bệnh nhân và cộng đồng; có năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong môi trường đa dạng; có khả năng sử dụng Tiếng Anh để phục vụ chuyên môn, nghề nghiệp</p> <p>- <i>Năng lực thực hành nghề nghiệp</i>: Có kỹ năng nghiên cứu, tìm kiếm các bằng chứng khoa học xác đáng, thích hợp cho các quy định liên quan để thực hiện nghề nghiệp. Có khả năng tư duy sáng tạo, hình thành ý tưởng mới trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe; có</p>





				<p>khả năng khởi nghiệp phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế.</p> <p>- <i>Ngoại ngữ</i>: Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</p> <p>- <i>Tin học</i>: Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<p>- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</p> <p>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</p> <p>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</p> <p>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học</p>
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện			Tổng số tín chỉ toàn khóa 203 tín chỉ trong 6 năm (chưa tính kiến thức GDQP-AN và GDTC)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Học tiếp lên thạc sĩ, tiến sĩ ở trong nước và nước ngoài
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			<p>- Nhân viên y tế tại các cơ quan quản lý nhà nước, viện nghiên cứu về y tế</p> <p>- Bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập</p> <p>- Cán bộ giảng viên tại các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực y tế</p>

## 2. Ngành Y học cổ truyền

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng,			- <i>Kiến thức</i> :

	<p>thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>		<p>+ Hiểu, trình bày được những lý luận cơ bản của y học cổ truyền, những kiến thức cơ bản của y học hiện đại.</p> <p>+ Những nguyên tắc cơ bản về chuẩn đoán, điều trị và phòng bệnh theo y học cổ truyền kết hợp với các phương tiện của y học hiện đại.</p> <p>- <i>Kỹ năng:</i></p> <p>+ Chẩn đoán và điều trị được các bệnh và chứng bệnh thường gặp bằng y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại.</p> <p>+ Phát hiện và xử trí ban đầu một số bệnh cấp cứu.</p> <p>+ Chỉ định và đánh giá được một số xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản để chẩn đoán và đánh giá hiệu quả điều trị các bệnh thường gặp.</p> <p>+ Làm được bệnh án y học cổ truyền và y học hiện đại.</p> <p>+ Làm được các thủ thuật điều trị như châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, dưỡng sinh, ...</p> <p>+ Tham gia giáo dục sức khỏe, tham gia ngăn chặn, phòng chống dịch bằng phương pháp y học cổ truyền</p> <p>- <i>Thái độ:</i></p> <p>+ Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.</p> <p>+ Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành</p> <p>+ Tự tin, bản lĩnh, khẳng định bản thân.</p> <p>- <i>Ngoại ngữ:</i> Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</p> <p>- <i>Tin học:</i> Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh</p>		<p>- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</p>

	hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</li> <li>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học</li> </ul>
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện			Tổng khối lượng toàn khóa từ 201->218 tín chỉ ( <i>chưa kể GDQP-AN, GDTC</i> )
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng học tập đạt trình độ BSCKI, thạc sĩ, BSCKII, tiến sĩ Y học cổ truyền
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			<p>Làm việc tại các Bệnh viện YHCT, Khoa YHCT trong các bệnh viện, các viện nghiên cứu, các trường đại học cao đẳng và một số cơ sở có nhu cầu sử dụng bác sĩ y học cổ truyền</p> <p>Tham gia giám sát và đánh giá công tác y học cổ truyền tại địa phương, huy động cộng đồng, lồng ghép liên ngành để thực hiện chương trình YHCT và công tác sức khỏe</p>

### 3. Ngành Dược học

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>- Kiến thức:</p> <p>KT1: Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.</p> <p>KT2: Sử dụng hiệu quả kiến thức công nghệ thông tin và các công cụ thống kê đáp ứng yêu cầu công việc.</p>



			<p>KT3: Áp dụng được các kiến thức về khoa học cơ bản, y dược học cơ sở và phương pháp luận nghiên cứu khoa học vào công tác chuyên môn dược.</p> <p>KT4: Vận dụng được kiến thức chuyên ngành cơ bản để lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình nghiên cứu bào chế, sản xuất, đảm bảo chất lượng, cung ứng, tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.</p> <p>KT5: Áp dụng được những kiến thức về quản lý y tế, điều hành hoạt động chuyên môn vào công việc cụ thể.</p> <p>- <i>Kỹ năng:</i></p> <p>KN1: Thực hiện được các quy trình thực hành tốt sản xuất, đảm bảo chất lượng, tồn trữ, cung ứng và tư vấn sử dụng thuốc.</p> <p>KN2: Tham gia xây dựng, triển khai, đánh giá kế hoạch công tác dược trong các cơ sở y tế, cộng đồng và các chương trình y tế quốc gia.</p> <p>KN3: Có kỹ năng phản biện, phê phán, sử dụng các giải pháp thay thế trong quá trình thực hiện các quy trình kỹ thuật sản xuất, tồn trữ, cung ứng và tư vấn sử dụng thuốc.</p> <p>KN4: Có kỹ năng tư vấn, hướng dẫn cho các nhân viên y tế và cộng đồng về sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả.</p> <p>KN5: Sử dụng được ngoại ngữ trong công việc, học tập, nghiên cứu khoa học và phát triển nghề nghiệp.</p> <p>KN6: Sử dụng kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong các mối quan hệ, kỹ năng thuyết trình, thảo luận, đàm phán và làm chủ tình huống.</p> <p>- <i>Thái độ:</i></p> <p>TC1: Có năng lực làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện môi trường thay đổi, trách nhiệm, cầu tiến, hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp.</p>
--	--	--	--

			<p>TC2: Có năng lực tự học, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn, bảo vệ được quan điểm cá nhân và phát triển nghề nghiệp.</p> <p>TC3: Có năng lực hướng dẫn, giám sát các đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>TC4: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý, đánh giá nguồn lực và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn cụ thể.</p> <p>- <i>Ngoại ngữ</i>: Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</p> <p>- <i>Tin học</i>: Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</li> <li>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</li> <li>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học</li> </ul>
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện		Tổng khối lượng toàn khóa 160 tín chỉ ( <i>chưa kể GDQP-AN, GDTC</i> )
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		Có khả năng học tập đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ Dục học
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp		<p>VT1: Làm việc tại các cơ quan nhà nước.</p> <p>VT2: Tự thành lập hoặc làm việc trong các doanh nghiệp nhân.</p> <p>VT3: Làm việc cho nước ngoài;</p> <p>VT4: Có khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường.</p>

#### 4. Ngành Luật

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>- <i>Kiến thức:</i></p> <p>KT1: Kiến thức giáo dục đại cương gồm kiến thức của một số ngành khoa học về chính trị, kinh tế, văn hóa, lịch sử, tâm lý là nền tảng cho việc tiếp nhận, nghiên cứu và phát triển tri thức về nhà nước và pháp luật của chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật; kiến thức về công nghệ thông tin, ngoại ngữ...</p> <p>KT2: Kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành gồm kiến thức lý luận và thực tiễn về Nhà nước và pháp luật nói chung; kiến thức chuyên sâu về pháp luật và thực tiễn pháp lý Việt Nam hiện hành thuộc các lĩnh vực pháp luật cơ bản cho phép sinh viên có thể vận dụng để giải quyết các vấn đề pháp lý trong các lĩnh vực pháp luật về hành chính, hình sự, dân sự, kinh tế, quốc tế.</p> <p>- <i>Kỹ năng:</i></p> <p>KN1: Kỹ năng nghiên cứu, đánh giá tính hợp lý của luật thực định trong mối quan hệ với lý luận, phát hiện và giải quyết các vấn đề từ đơn giản đến phức tạp thuộc lĩnh vực khoa học pháp lý.</p> <p>KN2: Kỹ năng tìm kiếm, phân tích và đánh giá các văn bản pháp luật có liên quan đến công việc của mình.</p> <p>KN3: Kỹ năng phân tích các tình huống pháp lý từ thực tiễn và đưa ra giải pháp chuyên môn để giải quyết.</p> <p>KN4: Kỹ năng tư vấn, xây dựng lập luận pháp lý và bảo vệ quan điểm cá nhân trong thực hành nghề luật.</p> <p>KN5: Kỹ năng đàm phán và soạn thảo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho các công</p>

			<p>việc thuộc lĩnh vực pháp luật liên quan đến công việc đảm nhiệm.</p> <p>KN6: Kỹ năng khởi nghiệp trong nghề luật.</p> <p>KN7: Kỹ năng lập kế hoạch công việc, quản lý công việc, đánh giá và cải thiện hiệu quả công việc.</p> <p>KN8: Kỹ năng giao tiếp, trình bày những giải pháp phức tạp, giải pháp thay thế, ... thông qua các báo cáo thuyết trình chuyên môn...</p> <p>KN9: Kỹ năng làm việc nhóm.</p> <p>KN10: Kỹ năng quản lý bản thân.</p> <p>KN11: Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ thông dụng.</p> <p>KN12: Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản.</p> <p>- <i>Thái độ:</i></p> <p>TD1: Hiểu biết và có trách nhiệm: chấp hành đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tự giác thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của người công dân.</p> <p>TD2: Phẩm chất nghề nghiệp cần thiết của một luật gia.</p> <p>TD3: Trung thực, năng động, tự tin, có trách nhiệm và ý thức phục vụ cộng đồng, hòa hợp và cầu thị.</p> <p>TD4: Dám nghĩ, dám làm và biết đương đầu với rủi ro.</p> <p>TD5: Tinh thần thượng tôn pháp luật, phụng sự công lý; công bằng, liêm chính và nhân văn.</p> <p>TD6: Tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc.</p> <p>- <i>Ngoại ngữ:</i> Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</p> <p>- <i>Tin học:</i> Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh		<p>- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</p>

	hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</li> <li>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học</li> </ul>
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện			Tổng khối lượng toàn khóa 126 tín chỉ ( <i>chưa kể GDQP-AN, GDTC</i> )
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Tiếp tục học tập lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo Luật học trong nước và quốc tế
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nhóm 1</i>: Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính-chính trị như các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan.</li> <li>- <i>Nhóm 2</i>: Có khả năng làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan bảo vệ pháp luật như Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, công an... và các cơ quan nhà nước khác từ trung ương xuống địa phương; làm việc tại các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị-xã hội.</li> <li>- <i>Nhóm 3</i>: Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp.</li> <li>- <i>Nhóm 4</i>: Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức</li> </ul>



quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật.

### 5. Ngành Luật kinh tế

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh		Đối tượng dự thi là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng điều kiện sau: có bằng tốt nghiệp đại học đúng, ngành phù hợp ngành đào tạo và các ngành khác đã có kết quả bổ sung kiến thức theo quy định, có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật, có sức khỏe tốt.	Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		<p><i>* Kiến thức:</i></p> <p>Người học làm chủ được kiến thức chuyên ngành Luật kinh tế, có thể đảm nhiệm công việc với tư cách là chuyên gia pháp lý.</p> <p>Người học có tư duy phản biện, kiến thức lý thuyết chuyên sâu ở lĩnh vực kinh tế để có thể phát triển kiến thức mới, tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ.</p> <p>Bên cạnh đó, người học có thể bổ sung kiến thức tổng quát về kinh doanh thương mại, kiến thức quản lý để giải quyết vấn đề thực tiễn về đầu tư,</p>	<p><i>- Kiến thức:</i></p> <p>PO1: Người học được trang bị các kiến thức cơ bản về kiến thức, chính trị, xã hội nói chung; có kiến thức về pháp luật nói chung và pháp luật về kinh doanh thương mại trong nền kinh tế thị trường nói riêng; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên tắc pháp lý của Luật kinh tế trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể.</p> <p><i>- Kỹ năng:</i></p> <p>PO2: Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo, năng động, sáng</p>

		<p>kinh doanh tại doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh và hội nhập mang tính quốc tế.</p> <p><i>* Kỹ năng:</i></p> <p>- Trang bị kỹ năng nghiên cứu khoa học pháp lý để người học tiếp tục tự đào tạo, tự phát triển năng lực cá nhân, đồng thời trang bị cho người học các kỹ năng quản trị, giải quyết xung đột, phòng ngừa và giải quyết những thay đổi, khủng hoảng, rủi ro trong môi trường kinh doanh để có thể vận dụng linh hoạt vào thực tiễn công việc tại tổ chức, doanh nghiệp.</p> <p>- <i>Ngoại ngữ:</i> Bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</p>	<p>tạo trong công việc, như kỹ năng xử lý công việc hành chính, kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng, kỹ năng tư vấn pháp luật lao động.</p> <p>PO3: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và khả năng hình thành, phát triển và lãnh đạo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc.</p> <p>PO4: Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư duy để giải quyết tốt các vấn đề trong thực tiễn.</p> <p>- <i>Thái độ:</i></p> <p>PO6: Có năng lực học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, có tư duy hệ thống và độc lập.</p> <p>PO7: Có phẩm chất chính trị, tuân thủ pháp luật và có sức khỏe tốt.</p> <p>PO8: Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; tinh thần hợp tác.</p> <p>- <i>Ngoại ngữ:</i> Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc</p>
--	--	---	---

				<p>tương đương TOEIC 450</p> <p>- <i>Tin học</i>: Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</li> <li>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</li> <li>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</li> <li>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</li> <li>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học</li> </ul>
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện		Tổng khối lượng toàn khóa 62 tín chỉ	Tổng khối lượng toàn khóa 126 tín chỉ ( <i>chưa kể GDQP-AN, GDTC</i> )
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		Có khả năng học tập đạt trình tiến sĩ trong nước và nước ngoài	Tiếp tục học tập lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo Luật kinh tế trong nước và quốc tế
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp		- Tham gia công tác ở các lĩnh vực tư vấn, tranh tụng, quản lý, nghiên cứu...đặc biệt là tư vấn	- <i>Nhóm 1</i> : Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành



		<p>pháp luật cho các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân, nghiên cứu áp dụng mô hình quản lý ở các khu công nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Làm việc ở các doanh nghiệp, văn phòng, công ty luật, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, cơ quan tư pháp, các cơ quan nghiên cứu chính sách pháp luật</li><li>- Tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo luật, các viện, trung tâm nghiên cứu về luật</li></ul>	<p>chính - chính trị như các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <i>Nhóm 2</i>: Có khả năng làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan bảo vệ pháp luật như Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, công an... và các cơ quan nhà nước khác từ trung ương xuống địa phương; làm việc tại các cơ quan Đảng và tổ chức chính trị-xã hội.</li><li>- <i>Nhóm 3</i>: Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp.</li><li>- <i>Nhóm 4</i>: Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động</li></ul>
--	--	--	--



liên quan đến các vấn đề pháp luật.

## 6. Ngành Kế toán

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>- <i>Kiến thức</i>: Có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội; khoa học - công nghệ và kế toán - kiểm toán; các kiến thức chuyên sâu về kế toán Doanh nghiệp ở các lĩnh vực của nền kinh tế, rèn luyện được phương pháp tư duy hệ thống, năng lực nghiên cứu khoa học và kỹ năng thích ứng với sự đổi mới của nền Kinh tế.</p> <p>- <i>Kỹ năng</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Hành nghề kế toán với vị trí là kế toán viên trong các doanh nghiệp; trong các cơ quan tài chính Nhà nước; trong các đơn vị hành chính sự nghiệp....</li><li>+ Thực hiện công tác quản lý nghề kế toán trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán với vị trí là Kế toán trưởng.</li><li>+ Làm việc trong các tổ chức nghề như: Hội kế toán, hiệp Hội kế toán, kiểm toán viên công chứng hành nghề.</li></ul> <p>- <i>Thái độ</i>: Sinh viên ngành kế toán được đào tạo có phẩm chất đạo đức hành nghề theo chuẩn mực kế toán, phẩm chất chính trị vững vàng, có năng lực làm việc theo nhóm, năng lực nhân sự, có khả năng sáng tạo, linh hoạt các tình huống cụ thể.</p> <p>- <i>Ngoại ngữ</i>: Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</p> <p>- <i>Tin học</i>: Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</p>

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</li> <li>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</li> <li>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học</li> </ul>
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện		Tổng khối lượng toàn khóa 121 tín chỉ ( <i>chưa kể GDQP-AN, GDTC</i> )
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		Có khả năng học tập đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm nhiệm vị trí kế toán tổng hợp các doanh nghiệp, kế toán trưởng, kiểm soát nội bộ, chuyên gia phân tích, tư vấn tài chính, thuế, kế toán.</li> <li>- Giám đốc tài chính, giám đốc bộ phận.</li> <li>- Kế toán trưởng.</li> <li>- Kế toán viên chuyên nghiệp trong các công ty dịch vụ kế toán.</li> <li>- Chuyên gia phân tích, tư vấn tài chính, đầu tư tài chính, tư vấn thuế hoạt động độc lập hoặc trong các công ty dịch vụ tài chính, kế toán.</li> <li>- Giảng dạy các học phần kế toán trong các Trường Đại học, cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, các trung tâm huấn luyện.</li> <li>- Tham gia nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực về kinh tế, kế toán.</li> </ul>



## 7. Ngành Quản trị kinh doanh

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>- <i>Kiến thức:</i>            Có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội; khoa học - công nghệ, các kiến thức chuyên sâu về quản trị Doanh nghiệp ở các lĩnh vực của nền kinh tế, rèn luyện được phương pháp tư duy hệ thống, năng lực nghiên cứu khoa học và kỹ năng thích ứng với sự đổi mới của nền Kinh tế.</p> <p>- <i>Kỹ năng:</i>            + Có khả năng tư vấn, hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh và đề xuất các chính sách biện pháp nhằm quản lý, điều hành có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.            + Có kỹ năng quản trị sự thay đổi và tổ chức quản lý sản xuất, quản lý điều hành các lĩnh vực cụ thể về: Vật tư, kỹ thuật, nhân sự, marketing, tài chính - kế toán doanh nghiệp... trong các doanh nghiệp kinh doanh và doanh nghiệp công ích của nền kinh tế.</p> <p>- <i>Thái độ:</i>            + Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm luôn chủ động sáng tạo, cải tiến phương pháp làm việc, có khả năng giải quyết linh hoạt các tình huống trong thực tế.            + Có đủ sức khỏe cho học tập, nghiên cứu khoa học, làm việc, có đủ sức khỏe tham gia thể thao, quốc phòng bảo vệ trị an.            + Có ý thức và tích cực thực hiện trách nhiệm công dân.</p> <p>- <i>Ngoại ngữ:</i> Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</p>



				- <i>Tin học</i> : Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành; - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường; - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện			Tổng khối lượng toàn khóa 121 tín chỉ ( <i>chưa kể GDQP-AN, GDTC</i> )
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng học tập đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			- Có khả năng tư vấn, hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh và đề xuất các chính sách biện pháp nhằm quản lý, điều hành có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. - Có kỹ năng quản trị sự thay đổi và tổ chức quản lý sản xuất, quản lý điều hành các lĩnh vực cụ thể về: Vật tư, kỹ thuật, nhân sự, marketing, tài chính - kế toán doanh nghiệp... trong các doanh nghiệp kinh doanh và doanh nghiệp công ích của nền kinh tế.

### 8. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		<p>- <i>Kiến thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Được trang bị các kiến thức cơ bản và hiện đại về văn hóa, xã hội và nhân văn...;</li> <li>+ Có kiến thức chuyên sâu về quản lý, quản trị kinh doanh các dịch vụ du lịch, lữ hành và hướng dẫn du lịch;</li> <li>+ Có kiến thức về phát triển doanh nghiệp và quản lý kế hoạch phát triển cá nhân.</li> </ul> <p>- <i>Kỹ năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổ chức và thực hiện các dịch vụ du lịch, lữ hành và hướng dẫn du lịch;</li> <li>+ Quản lý và cải tiến quy trình kinh doanh, quản lý con người, phát triển ý tưởng kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ;</li> <li>+ Giao tiếp, thuyết trình và đàm phán trong công việc.</li> <li>+ Làm việc độc lập hoặc theo nhóm, dễ dàng hội nhập và phát triển trong môi trường làm việc mới.</li> </ul> <p>- <i>Thái độ:</i> Có trách nhiệm xã hội và đạo đức trong kinh doanh; chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước; cầu thị, nghiêm túc, trung thực và có tinh thần hợp tác trong làm việc, học tập và nghiên cứu.</p> <p>- <i>Ngoại ngữ:</i> Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</p> <p>- <i>Tin học:</i> Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</li> <li>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</li> <li>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu</li> </ul>

				chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện			Tổng khối lượng toàn khóa 127 tín chỉ ( <i>chưa kể GDQP-AN, GDTC</i> )
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng học tập đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm nhận các công việc về quản lý, quản trị kinh doanh tại các khách sạn, nhà hàng, các cơ sở lưu trú hoặc các công ty du lịch;</li> <li>- Chuyên viên trong các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa và du lịch, các tổ chức tư vấn trong nước và quốc tế về du lịch, khách sạn và dịch vụ;</li> <li>- Cán bộ nghiên cứu, giảng viên tại các viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo về du lịch và khách sạn;</li> <li>- Tạo lập doanh nghiệp riêng về du lịch, khách sạn, nhà hàng hoặc làm việc trong các bộ phận lễ tân, quan hệ khách hàng tại các tổ chức kinh tế, xã hội khác.</li> </ul>

### 9. Ngành Công nghệ thông tin

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Kiến thức</i>: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên ngành Công nghệ thông tin; giúp sinh viên có tư duy khoa học, nắm vững phương pháp luận và có khả năng nghiên cứu các vấn đề trong ngành Công nghệ thông tin. Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào việc phát hiện và giải quyết những vấn đề thực tiễn trong các lĩnh vực: Công nghệ phần</li> </ul>

			<p>mềm, Mạng và truyền thông, Hệ thống thông tin ...</p> <p>- <i>Kỹ năng</i>: Tư duy logic thuật toán, phân tích và thiết kế các hệ thống phần mềm, các hệ thống mạng và truyền thông, các hệ thống xử lý dữ liệu lớn.</p> <p>Có khả năng tham gia tích cực, có hiệu quả, đúng chức năng trong các nhóm dự án triển khai về CNTT, năng động sáng tạo trong công việc.</p> <p>- <i>Thái độ</i>:</p> <p>+ Tuân thủ các quy chế học tập, có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.</p> <p>+ Có tinh thần trách nhiệm, luôn chủ động, sáng tạo trong công việc được giao.</p> <p>- <i>Ngoại ngữ</i>: Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</p> <p>- <i>Tin học</i>: Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<p>- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</p> <p>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</p> <p>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</p> <p>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học</p>
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện		Tổng khối lượng toàn khóa 122 tín chỉ ( <i>chưa kể GDQP-AN, GDTC</i> )
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		Có khả năng học tập đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài



VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Làm cán sự, kỹ thuật viên tin học, chuyên viên quản trị mạng máy tính, lập trình viên, quản lý dự án phần mềm, chuyên viên bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, chuyên viên tư vấn thiết kế hệ thống thông tin, chuyên gia giảng dạy, đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin,... trong các cơ quan tổ chức phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong khoa học kỹ thuật, kinh tế xã hội, trong các đơn vị đào tạo, nghiên cứu công nghệ thông tin.
----	------------------------------------	--	--	---

### 10. Ngành Ngôn ngữ Anh

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>- <i>Kiến thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có trình độ kiến thức về chuyên ngành bậc 5 (tương đương chuẩn C1)</li> <li>+ Hiểu được các kiến thức về ngôn ngữ Anh, Văn hóa, Xã hội và Văn học Anh - Mỹ để phục vụ tốt cho chuyên môn.</li> <li>+ Nắm vững các kiến thức chuyên môn như: Ngữ âm – Âm vị học, Ngữ nghĩa học, Từ vựng học, Cú pháp học và Ngữ pháp tiếng Anh để nghiên cứu sâu hơn về lĩnh vực Ngôn ngữ.</li> <li>+ Nắm vững các kiến thức chuyên ngành: Lý thuyết dịch, Biên dịch, Phiên dịch, Phương pháp giảng dạy tiếng Anh,... trong các lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh, kinh tế và xã hội.</li> <li>+ Có trình độ Ngoại ngữ 2: Tiếng Trung hoặc Nhật bậc 3- Tương đương chuẩn B1 hoặc HSK4 hoặc N3.</li> </ul> <p>- <i>Kỹ năng:</i></p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giao tiếp được tiếng Anh ở mức độ thành thạo 4 kỹ năng: Nghe – Nói - Đọc - Viết trong các tình huống xã hội và công việc chuyên môn trong ngành Thương mại dịch vụ và Du lịch. Đạt chuẩn tương đương C1 - Khung chuẩn Châu Âu.</li> <li>+ Biên và Phiên dịch tiếng Anh trong các lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật, Kinh tế, Văn hóa, Xã hội...</li> <li>+ Có kỹ năng Sư phạm để giảng dạy tiếng Anh hiệu quả.</li> <li>+ Có kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu Khoa học về các vấn đề Ngôn ngữ, Văn học hoặc Văn hóa – Văn minh của các nước nói tiếng Anh.</li> <li>+ Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, thu thập, xử lý thông tin giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.</li> <li>- <i>Thái độ:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tuân thủ các qui chế học tập, có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.</li> <li>+ Có tinh thần trách nhiệm, luôn chủ động, sáng tạo trong công việc được giao.</li> <li>+ Có tinh thần yêu nước, tự hào đối với nền Văn hóa và Ngôn ngữ dân tộc. Đồng thời có thái độ tôn trọng văn hóa ngôn ngữ các dân tộc khác trên thế giới.</li> </ul> </li> <li>- <i>Ngoại ngữ:</i> Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</li> <li>- <i>Tin học:</i> Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</li> </ul>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</li> </ul>

	hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</li> <li>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học</li> </ul>
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện			Tổng khối lượng toàn khóa 128 tín chỉ ( <i>chưa kể GDQP-AN, GDTC</i> )
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng học tập đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			<p>Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đài phát thanh – truyền hình, Nhà xuất bản, Thư viện, Sở ngoại vụ, Sở tư pháp.</li> <li>+ Các tổ chức Ngoại giao.</li> <li>+ Các công ty Nước ngoài, tổ chức Phi Chính phủ.</li> <li>+ Các cơ sở nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa.</li> <li>+ Cơ sở giáo dục và đào tạo.</li> <li>+ Doanh nghiệp kinh doanh ngoại thương.</li> <li>+ Hãng hàng không, cơ quan Ngoại giao, các công ty kinh doanh với Nước ngoài, các công ty Nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam.</li> <li>+ Cơ sở Du lịch, Lữ hành, Cơ quan quản lý Du lịch.</li> <li>+ Cơ quan tổ chức sự kiện.</li> </ul>

### 11. Tài chính Ngân hàng

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng,			- <i>Kiến thức</i> : Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, kinh tế, khoa học công nghệ, chuyên



	thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		<p>sâu về kinh doanh tài chính ngân hàng, có phương pháp tư duy hệ thống, năng lực nghiên cứu khoa học và kỹ năng thích ứng với sự đổi mới.</p> <p>- <i>Kỹ năng:</i></p> <p>Có khả năng công tác tại các cơ quan hoạch định chuyên nghiệp tài chính, ngân hàng.</p> <p>- Có khả năng nghiên cứu khoa học độc lập.</p> <p>- Có khả năng làm công tác quản trị tại các doanh nghiệp, các ngân hàng thương mại</p> <p>- <i>Thái độ:</i></p> <p>+ Có đủ sức khỏe cho học tập, nghiên cứu khoa học, làm việc, có đủ sức khỏe tham gia thể thao, quốc phòng bảo vệ trị an.</p> <p>+ Có ý thức và tích cực thực hiện trách nhiệm công dân.</p> <p>+ Có khả năng nghiên cứu khoa học độc lập.</p> <p>+ Có khả năng làm công tác quản trị tại các doanh nghiệp, các ngân hàng thương mại.</p> <p>- <i>Ngoại ngữ:</i> Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</p> <p>- <i>Tin học:</i> Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<p>- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</p> <p>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</p> <p>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</p> <p>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học</p>
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện		Tổng khối lượng toàn khóa 127 tín chỉ ( <i>chưa kể GDQP-AN, GDTC</i> )

V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng học tập đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			<p>Có khả năng công tác tại các cơ quan hoạch định chuyên nghiệp tài chính, ngân hàng. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là nhân viên: Kế toán Ngân hàng, Tín dụng Ngân hàng, Kiểm soát nội bộ, Kế hoạch nguồn vốn, Thanh toán Quốc tế, Kinh doanh ngoại hối...</li> <li>- Có khả năng nghiên cứu khoa học độc lập.</li> <li>- Có khả năng làm công tác quản trị tại các doanh nghiệp, các ngân hàng thương mại.</li> </ul>

## 12. Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Kiến thức</i>: Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, kinh tế, khoa học công nghệ, chuyên sâu về kinh doanh tài chính ngân hàng, có phương pháp tư duy hệ thống, năng lực nghiên cứu khoa học và kỹ năng thích ứng với sự đổi mới.</li> <li>- <i>Kỹ năng</i>: Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm luôn chủ động sáng tạo, cải tiến phương pháp làm việc, có khả năng giải quyết linh hoạt các tình huống trong thực tế.</li> <li>- <i>Thái độ</i>: Có ý thức và tích cực thực hiện trách nhiệm công dân.</li> <li>- <i>Ngoại ngữ</i>: Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</li> <li>- <i>Tin học</i>: Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</li> </ul>

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</li> <li>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</li> <li>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học</li> </ul>
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện		Tổng khối lượng toàn khóa 122 tín chỉ ( <i>chưa kể GDQP-AN, GDTC</i> )
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		Có khả năng học tập đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp		<p>Ngành điện tử viễn thông khá là rộng và các lĩnh vực thuộc ngành này cũng khá đa dạng và tiềm năng. Vậy ngành điện tử viễn thông có dễ xin việc không? Sau khi tốt nghiệp ra trường, sinh viên theo học ngành này có thể lựa chọn nhiều cơ hội khác nhau như: Chuyên viên kỹ thuật, tối ưu mạng, quy hoạch mạng, ... tại các công ty viễn thông. Chuyên viên tư vấn, vận hành, điều hành kỹ thuật, thiết kế tại các đài phát thanh truyền hình.</p> <p>Kỹ sư sản xuất phần mềm trên các thiết bị công nghệ: điện thoại, máy tính, ...</p> <p>Làm việc tại các văn phòng nghiên cứu và quy hoạch mạng điện, thiết bị điện tử</p> <p>Làm việc tại các công ty chuyên về sản xuất linh mạch điện tử hay truyền thông điện tử.</p> <p>Làm việc với tư cách giảng viên tại các cơ sở đào tạo nghề điện tử viễn thông.</p>



				Ngoài ra, ngành điện tử viễn thông còn có một ngành khá mới đó là ngành điện tử y sinh. Tuy là một ngành khá mới nhưng cũng thu hút nhiều bạn trẻ. Có thể thấy rằng, sinh viên theo học ngành này sẽ có rất nhiều cơ hội, cơ hội học hỏi, cơ hội được nâng cao kiến thức, đặc biệt là cơ hội việc làm mở rộng trong tương lai.
--	--	--	--	--

### 13. Quản lý Nhà nước

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>- <i>Kiến thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị</li> <li>+ Các kiến thức cơ bản về tâm lý học, xã hội học, nghiên cứu khoa học, kinh tế học phục vụ cho việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành, nâng cao trình độ, học tập ở trình độ cao hơn, nghiên cứu các giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.</li> <li>+ Các kiến thức và kỹ năng về giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng.</li> </ul> <p>b. Kiến thức cơ sở ngành</p> <p>Kiến thức về khoa học quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiến thức về Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</li> <li>+ Kiến thức về một số nghiệp vụ hành chính</li> <li>+ Kiến thức chuyên ngành quản lý nhân sự trong khu vực công</li> <li>+ Kiến thức chuyên ngành thiết kế và phân tích tổ chức bộ máy nhà nước</li> <li>+ Kiến thức chuyên ngành hoạch định và phân tích chính sách công</li> <li>+ Kiến thức chuyên ngành quản lý về kinh tế</li> <li>+ Kiến thức chuyên ngành quản lý tài chính</li> </ul>

			<p>công</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Kiến thức chuyên ngành quản lý xã hội: văn hóa, y tế, giáo dục, tôn giáo, dân tộc.</li><li>+ Kiến thức chuyên ngành về thanh tra nhà nước.</li></ul> <p>- <i>Kỹ năng</i></p> <p>a. Kỹ năng cứng:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lập kế hoạch nhân sự, tuyển dụng bố trí nhân sự, kiểm tra, đánh giá về nhân sự.</li><li>- Soạn thảo các loại văn bản quản lý nhà nước, văn bản hành chính.</li><li>- Tổ chức công sở, phòng làm việc khoa học, tổ chức hội họp, tiếp khách. Quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu cơ quan.</li><li>- Phân tích, đánh giá được thực trạng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.</li><li>- Phân tích chính sách, hoạch định được chính sách công trong các ngành và lĩnh vực cụ thể.</li><li>- Giải quyết các thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực cơ bản như: tư pháp, xây dựng, đất đai, chứng thực,...</li><li>- Có khả năng nghiên cứu khoa học hành chính, khoa học quản lý.</li></ul> <p>b. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kỹ năng phân tích, khảo sát vấn đề về Quản lý hành chính.</li><li>- Kỹ năng giải quyết những vấn đề đặt ra đối với Quản lý hành chính Nhà nước.</li><li>- Kỹ năng làm việc nhóm: điều hành, phân công, phối hợp giữa các thành viên trong nhóm.</li><li>- Kỹ năng lập kế hoạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong cơ quan hành chính.</li><li>- Kỹ năng thuyết trình</li><li>- Kỹ năng quản lý thời gian có hiệu quả</li><li>- Kỹ năng giao tiếp trong thực thi công vụ: lắng nghe, thuyết phục, đàm phán, các</li></ul>
--	--	--	---

			<p>nghi thức giao tiếp hành chính...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng lãnh đạo, Kỹ năng quản lý</li> <li>- Kỹ năng tổ chức và điều hành cuộc họp</li> <li>- Kỹ năng soạn thảo văn bản</li> <li>- Sử dụng thành thạo phần mềm Microsoft office (word, excel, powerpoint), các phần mềm chuyên dụng thuộc ngành đào tạo.</li> <li>- Sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn.</li> <li>- <i>Thái độ:</i></li> <li>+ Nắm vững và thực hiện đầy đủ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước.</li> <li>+ Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ và lối sống lành mạnh;</li> <li>+ Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có tinh thần làm việc tập thể;</li> <li>- <i>Ngoại ngữ:</i> Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</li> <li>- <i>Tin học:</i> Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</li> </ul>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</li> <li>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</li> <li>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học</li> </ul>
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện		Tổng khối lượng toàn khóa 121 tín chỉ ( <i>chưa kể GDQP-AN, GDTC</i> )
V	Khả năng học tập, nâng cao		Có khả năng học tập đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài

	trình độ sau khi ra trường			
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			<p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý nhà nước có đủ trình độ, chuyên môn, phẩm chất để đảm nhận nhiệm vụ công việc của các chức danh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuyên viên thực hiện các nhiệm vụ thuộc quản lý hành chính, quản trị tổ chức, nhân sự hành chính, phân tích xây dựng và thực hiện chính sách, tổ chức khoa học lao động quản lý, quản trị hành chính văn phòng, lãnh đạo quản lý điều hành công việc của các cơ quan Đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể, tổ chức hội, tổ chức phi Chính phủ, tổ chức kinh tế từ Trung ương tới địa phương, các tổ chức tư nhân, tổ chức nước ngoài.</li> <li>+ Cán bộ hành chính văn phòng; Thư ký tổng hợp; Chuyên viên văn phòng; Cán bộ văn thư – lưu trữ trong các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp; Bộ phận tham mưu, tổng hợp; Trợ lý cho các cấp lãnh đạo, quản lý...</li> <li>+ Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy ngành Quản lý nhà nước ở các trường cao đẳng, đại học, các trung tâm và viện nghiên cứu.</li> </ul>

#### 14. Quản lý xây dựng

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>- Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiểu về Triết học Mác – Lê nin; Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh.</li> <li>+ Nắm vững và vận dụng những kiến thức cơ bản của khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và khoa học kinh tế để tiếp thu được các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.</li> </ul>



				<ul style="list-style-type: none"><li>+ Nắm vững kiến thức cơ bản của ngành Kinh tế xây dựng trong việc lập, phân tích, đánh giá dự án đầu tư; Lập dự toán công trình, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu, dự án thi công công trình, hồ sơ quyết toán công trình trong lĩnh vực xây dựng.</li><li>+ Vận dụng kiến thức chuyên môn về quản lý điều hành dự án xây dựng, phân tích và xây dựng các mô hình, tổ chức thi công các công trình xây dựng.</li><li>+ Biết sử dụng các phần mềm cơ bản trong ngành kinh tế và xây dựng.</li><li>- Kỹ năng:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Thực hiện được các công việc chuyên môn về Quản lý xây dựng như: lập dự toán công trình, hồ sơ mời thầu, đấu thầu, dự án thi công công trình, hồ sơ quyết toán công trình trong lĩnh vực xây dựng cơ bản.</li><li>+ Phân tích và đánh giá được các dự án và công trình xây dựng, tham mưu được cho lãnh đạo đơn vị về công tác xây dựng.</li><li>+ Có ý thức trách nhiệm công dân và đạo đức nghề nghiệp.</li><li>+ Có ý thức tự học, sẵn sàng tham gia nghiên cứu và tiếp cận công nghệ mới.</li><li>+ Có ý thức phấn đấu vươn lên để thành đạt trong sự nghiệp</li></ul></li><li>- Thái độ:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Nắm vững những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lê nin, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Vận dụng sáng tạo vào thực tiễn đời sống xã hội cũng như công tác chuyên môn.</li><li>+ Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe và lối sống lành mạnh.</li><li>+ Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có tinh thần làm việc tập thể.</li><li>+ Thực hiện nghiêm túc luật bản quyền và sở hữu trí tuệ.</li></ul></li></ul>
--	--	--	--	--



				<p>+ Có ý thức cầu thị, thường xuyên phấn đấu vươn lên nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý và nghiệp vụ. Luôn tìm tòi sáng tạo trong chuyên môn.</p> <p>- Ngoại ngữ: Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</p> <p>- Tin học: Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<p>- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</p> <p>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</p> <p>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</p> <p>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học</p>
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện			Tổng khối lượng toàn khóa 121 tín chỉ ( <i>chưa kể GDQP-AN, GDTC</i> )
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng học tập đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý xây dựng có cơ hội rất lớn trong ngành công nghiệp xây dựng. Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc ở các vị trí: thực hiện các công việc quản lý xây dựng tại các đơn vị làm chủ đầu tư dự án bất động sản, các ban quản lý dự án, đơn vị tư vấn quản lý dự án của tất cả các dự án đầu tư xây dựng công trình; là kỹ sư quản lý doanh nghiệp, quản lý đầu thầu, quản lý hợp đồng, quản lý công trường xây dựng...

				Ngoài ra sinh viên sau tốt nghiệp đủ khả năng làm việc làm tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp về quản lý xây dựng, kiểm toán, kế hoạch liên quan đến quyết toán vốn xây dựng cơ bản; có thể làm việc trong các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực xây dựng và quản lý dự án.
--	--	--	--	---

### 15. Thiết kế đồ họa

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p><i>* Kiến thức:</i></p> <p>Có kiến thức lý thuyết cơ bản về mỹ thuật tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, bao gồm các kiến thức về thẩm mỹ công nghiệp, lịch sử mỹ thuật công nghiệp Việt Nam và thế giới; mỹ học, giải phẫu tạo hình, luật phối cảnh; các kiến thức về cơ sở tạo hình và nguyên lý thị giác.</p> <p>– Có kiến thức cơ bản và sử dụng sáng tạo ngôn ngữ đồ họa để nghiên cứu hình họa chì, than, hình họa màu nước, ký họa, sáng tạo hình ảnh.</p> <p>– Có kiến thức sâu về các phần mềm và sử dụng phần mềm thiết kế như: coreldraw, photoshop, illustrator và một số phần mềm thiết kế website.</p> <p>– Kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực thiết kế đồ họa, thị hiếu thẩm mỹ, phương pháp nghiên cứu, xây dựng ý tưởng và thực hiện một sản phẩm hay bộ sản phẩm đồ họa thuộc thiết kế nhận diện thương hiệu, thiết kế ấn phẩm văn hóa, thiết kế quảng cáo thương mại như: logo, nhãn mác, bao bì, poster, tờ rơi, tờ gấp, catalogue, sách, tạp chí, báo, minh họa tranh truyện lịch, website ...</p>

				<ul style="list-style-type: none"><li>- Kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực thiết kế đồ họa để phát triển tiến thức mới và có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu ở trình độ cao hơn</li><li>- Có kiến thức ngoại ngữ đủ để giao tiếp và nghiên cứu tài liệu tham khảo thuộc ngành thiết kế đồ họa, ...</li></ul> <p><i>* Kỹ năng:</i></p> <p>+ Kỹ năng cứng:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Có kỹ năng sử dụng thành thạo, linh hoạt, sáng tạo các chất liệu và phương pháp đồ họa như chì, than, bút in, màu nước... để thực hành nghiên cứu hình họa và vẽ hình.</li><li>- Có kỹ năng sử dụng thành thạo, linh hoạt, các phần mềm thiết kế đồ họa căn bản và thông dụng như: coreldraw, illustrator, photoshop, thiết kế website.</li><li>- Có kỹ năng thành thạo, linh hoạt, sáng tạo trong việc liên tưởng và thực hiện các đồ án thiết kế ấn phẩm văn hóa (sách, báo, tạp chí, lịch...)</li><li>- Có kỹ năng thành thạo, linh hoạt, sáng tạo trong việc liên tưởng và thực hiện các đồ án thiết kế ấn phẩm quảng cáo thương mại (logo, áp phích và biển quảng cáo, tem nhãn, bao bì, tờ rơi, tờ gấp, brochure...)</li><li>- Có kỹ năng thành thạo, linh hoạt, sáng tạo trong việc liên tưởng và thực hiện các đồ án thiết kế đồ họa mở rộng như: trang web, xuất bản điện tử.</li><li>- Có kỹ năng tư duy, phát triển, thể hiện tưởng thiết kế bằng ngôn ngữ đồ họa.</li><li>- Có kỹ năng cơ bản để thực hiện nghiên cứu khoa học thuộc ngành thiết kế đồ họa.</li><li>- Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình về tưởng và đồ án thiết kế trước khách hàng, đối tác.</li></ul>
--	--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng làm việc nhóm, tổ chức và thực hiện đồ án, dự án thiết kế có nhiều thành viên tham gia.</li> <li>+ Kỹ năng mềm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành thiết kế đồ họa trong các điều kiện và hoàn cảnh khác nhau.</li> <li>- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học và công nghệ để giải quyết các vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực thiết kế đồ họa.</li> <li>- Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến nghệ thuật thiết kế đồ họa, lĩnh vực mỹ thuật.</li> <li>- Có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường.</li> <li>- Có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn của ngành thiết kế đồ họa và lĩnh vực mỹ thuật.</li> <li>- Có kỹ năng sử dụng, khai thác lợi thế của công nghệ thông tin để trao đổi, học tập và nghiên cứu về lĩnh vực thiết kế đồ họa.</li> <li>- Khả năng đưa ra được những kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mỹ thuật</li> <li>- Năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể trong thực hiện các đồ án, dự án thiết kế đồ họa.</li> <li>- Năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình</li> </ul> </li> </ul> <p>* Thái độ:</p>
--	--	--	--





			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững và thực hiện đầy đủ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước và các quy định liên quan đến lĩnh vực văn hoá nghệ thuật;</li> <li>- Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ và lối sống lành mạnh;</li> <li>- Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có tinh thần làm việc tập thể;</li> <li>- Thực hiện nghiêm túc luật bản quyền và sở hữu trí tuệ;</li> <li>- Có ý thức cầu thị, thường xuyên phấn đấu vươn lên nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý và nghiệp vụ.</li> </ul> <p>Luôn tìm tòi sáng tạo trong chuyên môn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Ngoại ngữ</i>: Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</li> <li>- <i>Tin học</i>: Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</li> </ul>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</li> <li>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</li> <li>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học</li> </ul>
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện		Tổng khối lượng toàn khóa 159 tín chỉ ( <i>chưa kể GDQP-AN, GDTC</i> )
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		Có khả năng học tập đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài



VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp		<ul style="list-style-type: none"> <li>– Cử nhân ngành Thiết kế đồ họa có thể tham gia làm việc trong các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực thiết kế đồ họa ứng dụng như in ấn, thiết kế, quảng cáo, trình bày ấn phẩm...</li> <li>– Làm các công việc kỹ thuật, quản lý chất lượng, tại các sở sản xuất sản phẩm đồ họa.</li> <li>– Làm việc ở các cơ quan quản lý, tổ chức doanh nghiệp trong và ngoài nước có liên quan đến ngành thiết kế sản phẩm mỹ thuật ứng dụng và văn hoá.</li> <li>– Nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực về chuyên ngành mỹ thuật ứng dụng ở các Viện nghiên cứu, các trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các Bộ, ngành, các trường Đại học và Cao đẳng.</li> <li>– Giảng dạy tại các trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, dạy nghề trong lĩnh vực mỹ thuật công nghiệp.</li> </ul>
----	------------------------------------	--	--

### 16. Thiết kế nội thất

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p><i>* Kiến thức:</i></p> <p>Kiến thức chuyên môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Người học được trang bị những kiến thức chung về giáo dục đại cương, Triết học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong khung chương trình dành cho khối các ngành khoa học xã hội nhân văn và nghệ thuật;</li> <li>– Nắm vững các kiến thức cơ bản về mỹ thuật cơ sở, kiến thức chuyên sâu về ngành Thiết kế Nội thất. Nắm vững ngôn ngữ tạo hình, nguyên lý thẩm mỹ, quy trình, kỹ thuật phương pháp thiết kế, công nghệ và vật liệu</li> </ul>

			<p>ứng dụng trong các công trình thiết kế Nội thất thuộc lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Biết ứng dụng các kiến thức về Nghệ thuật thiết kế đã được trang bị trong quá trình đào tạo vào thiết kế sản phẩm thuộc các lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng;</li> <li>– Đủ năng lực thiết kế các sản phẩm của công trình thiết kế nội thất trên cơ sở nắm vững ngôn ngữ tạo hình, quy trình, phương pháp thiết kế, nguyên lý, công nghệ vật liệu thiết kế sản phẩm và tổ chức không gian các công trình nội thất;</li> <li>– Có khả năng tiếp cận về kiến thức, kỹ thuật công nghệ mới và các thiết bị hiện đại trong thiết kế các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng;</li> <li>– Biết phân tích, tư vấn, xử lý kết quả thực nghiệm và áp dụng kết quả thực nghiệm trong thiết kế Mỹ thuật ứng dụng;</li> <li>– Biết nhận diện, tổng hợp và giải quyết những vấn đề về thẩm mỹ và ứng dụng các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng;</li> <li>– Có khả năng độc lập trong nghiên cứu, thể nghiệm các hình thức nghệ thuật và tìm tòi các kỹ thuật mới để thiết kế và sáng tạo, thể hiện các sản phẩm ứng dụng trong đời sống xã hội;</li> <li>– Đủ năng lực tự học nâng cao trình độ và nghiên cứu thực nghiệm về các công việc thuộc lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng</li> </ul> <p><i>* Kỹ năng:</i></p> <p>Người học được trang bị những kiến thức tổng hợp về lý luận, nguyên lý thiết kế, nhận diện, đánh giá chất lượng thẩm mỹ và ứng dụng sản phẩm nội thất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Có kiến thức chuyên môn, quy trình và phương pháp luận để thiết kế sản phẩm đồ họa;</li> <li>– Có khả năng định hướng, phê bình nghệ thuật để nhận xét đánh giá các tác phẩm nội</li> </ul>
--	--	--	--

			<p>thất và vận dụng trong sáng tác sản phẩm thất;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không ngừng đổi mới, sáng tạo và đáp ứng nhu cầu thực tiễn xã hội về lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng. Tổ chức sản xuất, quản lý và điều hành dự án:</li> <li>- Có kiến thức về môi trường, công nghệ và kỹ thuật để có thể tham gia tổ chức sản xuất, quản lý, điều hành dự án đào tạo, thiết kế thi công các sản phẩm, công trình nội thất.</li> </ul> <p>Nghiên cứu khoa học và đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phương pháp luận và khả năng tư duy, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp trong việc sản xuất và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến thiết kế nội thất;</li> <li>- Định hướng và bồi dưỡng cho những người có trình độ chuyên môn nhất định để có thể tham gia làm việc thực hiện thi công trong các cơ sở đào tạo, sản xuất các sản phẩm thuộc lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng.</li> </ul> <p>Phân tích và xử lý thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng tra cứu, tìm kiếm thông tin chuyên ngành, phân tích và xử lý thông tin chuyên giao công nghệ để thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành.</li> </ul> <p><i>* Thái độ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Ngoại ngữ:</i> Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</li> <li>- <i>Tin học:</i> Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</li> </ul>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</li> <li>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</li> <li>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</li> </ul>

				- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện			Tổng khối lượng toàn khóa 159 tín chỉ ( <i>chưa kể GDQP-AN, GDTC</i> )
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng học tập đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			<p>Cử nhân ngành Thiết kế Nội thất có thể tham gia làm việc trong các cơ quan nhà nước hoặc các doanh nghiệp trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực thiết kế nội thất ứng dụng như thiết kế sản phẩm và thi công công trình nội thất... Có khả năng sáng tác thiết kế các sản phẩm nội thất và công trình nội thất, đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội. Có khả năng làm việc độc lập hoặc thành lập doanh nghiệp trong lĩnh vực thiết kế nội thất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm các công việc kỹ thuật, quản lý chất lượng, tại các sở sản xuất sản phẩm nội thất.</li> <li>- Làm việc ở các cơ quan quản lý, tổ chức doanh nghiệp trong và ngoài nước có liên quan đến ngành thiết kế sản phẩm mỹ thuật ứng dụng và văn hoá.</li> <li>- Nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực về chuyên ngành mỹ thuật ứng dụng ở các Viện nghiên cứu, các trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các Bộ, ngành, các trường Đại học và Cao đẳng.</li> <li>- Giảng dạy tại các trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, dạy nghề trong lĩnh vực mỹ thuật công nghiệp.</li> </ul>

### 17. Kiến trúc

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học



I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh		Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		<p><i>* Kiến thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững những lý thuyết cơ bản về cơ sở và tạo hình kiến trúc, về phương pháp thiết kế kiến trúc và lập dự án xây dựng công trình.</li> <li>- Có kiến thức chuyên sâu về thiết kế kiến trúc các thể loại nhà dân dụng và công nghiệp; về thiết kế nội ngoại thất công trình.</li> <li>- Nắm vững lý thuyết và các kiến thức cơ bản về quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn; Về thiết kế đô thị và kiến trúc cảnh quan.</li> <li>- Nắm được các kiến thức cơ bản về vật liệu xây dựng, kết cấu công trình, và những công nghệ kỹ thuật gắn bó chặt chẽ đến tiện nghi sử dụng trong mọi công trình kiến trúc: Cấp điện, cấp thoát nước....</li> <li>- Có kiến thức tổng quát về môi trường tự nhiên, khí hậu, lịch sử văn hóa, nghệ thuật tác động đến thiết kế kiến trúc và các giải pháp giảm thiểu tác động xấu của chúng đến công trình kiến trúc.</li> </ul> <p><i>* Kỹ năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thực hành và vận dụng sáng tạo lý thuyết vào thực tiễn.</li> <li>- Thành thạo trong phân tích tìm ý kiến trúc và sử dụng thành thạo các phương pháp diễn họa để thể hiện ý tưởng kiến trúc.</li> <li>- Có kỹ năng thành thạo trong triển khai đồ án thiết kế kiến trúc.</li> <li>- Sử dụng thành thạo phần mềm máy tính trong thiết kế kỹ thuật các đồ án kiến trúc: auto cad, 3d max và các phần mềm cơ bản khác.</li> </ul> <p><i>* Thái độ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lê nin, đường lối, chính</li> </ul>



			<p>sách của Đảng và Nhà nước. Vận dụng sáng tạo vào thực tiễn đời sống xã hội cũng như công tác chuyên môn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ và lối sống lành mạnh.</li> <li>- Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có tinh thần làm việc tập thể.</li> <li>- Thực hiện nghiêm túc luật bản quyền và sở hữu trí tuệ.</li> <li>- Có ý thức cầu thị, thường xuyên phấn đấu vươn lên nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý và nghiệp vụ. Luôn tìm tòi sáng tạo trong chuyên môn.</li> <li>- <i>Ngoại ngữ</i>: Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</li> <li>- <i>Tin học</i>: Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.</li> </ul>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</li> <li>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</li> <li>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học</li> </ul>
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện		Tổng khối lượng toàn khóa 121 tín chỉ ( <i>chưa kể GDQP-AN, GDTC</i> )
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		Có khả năng học tập đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp		- Làm việc tại các công ty tư vấn kiến trúc, xây dựng. Tham gia hoặc mở các văn phòng tư vấn thiết kế riêng.

				- Làm việc tại các cơ quan quản lý, nghiên cứu, các cơ sở đào tạo về chuyên ngành hoặc liên quan đến chuyên ngành kiến trúc, quy hoạch và xây dựng đô thị.
--	--	--	--	--

### 18. Thiết kế thời trang

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p><i>* Kiến thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu biết về Triết học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam.</li> <li>- Có kiến thức trong các lĩnh vực Khoa học xã hội và Nhân văn: kiến thức về thẩm mỹ, nghệ thuật, Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam và thế giới, nhận thức về văn hóa Việt Nam, văn hóa truyền thống phù hợp với chuyên ngành đào tạo.</li> <li>- Có kiến thức trong lĩnh vực may mặc thời trang: thời trang ứng dụng trong đời sống và thời trang trình diễn.</li> <li>- Có kiến thức để nhận biết xu hướng phát triển thời trang và thiết kế sáng tạo những sản phẩm đáp ứng nhu cầu xã hội.</li> <li>- Có kiến thức về kỹ thuật cắt may cơ bản, có kiến thức nền tảng trong thiết kế phẳng (2D), thiết kế trang phục trên mẫu Manocanh (3D), hiểu về quy trình sản xuất may công nghiệp.</li> <li>- Có các kiến thức bổ trợ như: trang điểm, nhiếp ảnh và thiết kế phụ trang.</li> </ul> <p><i>* Kỹ năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn và thiết kế: có kỹ năng tư vấn khách hàng về thẩm mỹ; tư vấn nghề nghiệp; phong cách – xu hướng; khả năng ứng dụng trang phục cho khách hàng; bắt kịp thị hiếu khách</li> </ul>

			<p>hàng, thuyết phục khách hàng trong lĩnh vực Thời trang.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức triển khai công việc: nắm bắt được quy trình thiết kế sản phẩm, kỹ năng triển khai hoạt động trình diễn thời trang: Trang phục - Người mẫu - Trang điểm - Photograph - Ánh sáng . . .</li> <li>- Giải quyết vấn đề: Có kỹ năng thể hiện, phác thảo mẫu thiết kế bằng tay đồng thời thao tác thành thạo tin học áp dụng vào lĩnh vực thiết kế sản phẩm; sử dụng thành thạo trang thiết bị may; nắm bắt được tính chất và phân loại các loại nguyên phụ liệu may mặc;</li> <li>- Phân tích và xử lý: Biết phân tích và xử lý các thông tin, vận dụng kiến thức kỹ thuật may trong quá trình thiết kế sản phẩm.</li> </ul> <p><i>* Thái độ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức trách nhiệm công dân và đạo đức nghề nghiệp, có tác phong làm việc và tinh thần hợp tác.</li> <li>- Có ý thức tiếp thu các ý kiến đồng thời tự tin vào khả năng chuyên môn, biết phân tích, giải quyết các vấn đề chuyên môn, tiếp cận nhanh với thực tiễn.</li> <li>- Cầu tiến và học hỏi các đồng nghiệp.</li> <li>- <i>Ngoại ngữ:</i> Bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</li> <li>- <i>Tin học:</i> Đạt ứng dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</li> </ul>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</li> <li>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</li> <li>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</li> </ul>

				- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện			Tổng khối lượng toàn khóa 159 tín chỉ ( <i>chưa kể GDQP-AN, GDTC</i> )
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có khả năng học tập đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			- Nhà thiết kế (Fashion Designer), giám đốc sáng tạo (Creative Director) tại các doanh nghiệp trong nước và quốc tế; - Biên tập viên thời trang (Fashion Editor), người tạo phong cách (Stylist) trong các tạp chí thời trang, tạp chí mô-tô...; - Tạo lập công ty hoặc thương hiệu riêng; - Cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và viện nghiên cứu liên quan. - Làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc nhận định, giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành đã học.

### 19. Quản lý kinh tế

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Tiến sĩ	Thạc sĩ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh		Đối tượng dự thi là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng điều kiện sau: có bằng tốt nghiệp đại học đúng, ngành phù hợp ngành đào tạo và các ngành khác đã có kết quả bổ sung kiến thức theo quy định, có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật, có sức khỏe tốt.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình		* <i>Kiến thức:</i> Nắm vững và có khả năng phân tích, ứng dụng các vấn đề về lý thuyết kinh tế và quản lý nhà nước.



	<p>độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>Có khả năng ứng dụng các kiến thức chuyên môn trong quản lý nhà nước và và tổ chức tư nhân.          Nắm vững và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các kiến thức giúp hoạch định và thực thi các chương trình, dự án phát triển kinh tế địa phương; am hiểu mối quan hệ giữa chính sách và hoạt động của doanh nghiệp.  <i>* Kỹ năng:</i>          Quản lý và thực thi các chính sách kinh tế – xã hội các cơ quan nhà nước, các đơn vị hành chính sự nghiệp và dịch vụ công ở các địa phương.          Có khả năng xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội cho địa phương.          Thiết lập, thẩm định và đánh giá các dự án phát triển.          Có khả năng xác định các vấn đề kinh tế – xã hội quan trọng cần ưu tiên.          Có khả năng phân tích mối quan hệ giữa chính sách và hoạt động của doanh nghiệp.          Sử dụng thành thạo các công cụ phân tích để có thể thu thập và xử lý thông tin hỗ trợ cho việc ra quyết định.  <i>* Thái độ:</i>          Mức độ tự chủ và trách nhiệm (Autonomy and Responsibility)          Trung thực, cầu tiến, luôn cập nhật các kiến thức khoa học để phục vụ công tác          Năng động, bản lĩnh, tự tin khẳng định bản thân và có tinh thần phục vụ cộng đồng.  <i>- Ngoại ngữ:</i> Bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương</p>
<p>III</p>	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở thực hành;</li> <li>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</li> <li>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo;</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ</li> </ul>



		thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học
IV	Chương trình đào tạo mà Nhà trường thực hiện	Tổng khối lượng toàn khóa 60 tín chỉ
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng học tập đạt trình độ tiến sĩ trong nước và nước ngoài
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	<p>- Cán bộ lãnh đạo, quản lý kinh tế tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, bộ, ngành và địa phương: Có năng lực hoạch định, triển khai các chính sách kinh tế ở cả cấp độ vĩ mô và vi mô vào thực tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế. Đây chính là một nguồn nhân lực quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế trong bối cảnh đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.</p> <p>- Nhà quản lý kinh tế tại các tổ chức, doanh nghiệp: Có kỹ năng triển khai các công cụ quản lý kinh tế vào thực tiễn, trên cơ sở thực thi quản lý, có thể đánh giá và phản biện các chính sách kinh tế của nhà nước, các chương trình, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế của các tổ chức công và tư, góp phần giúp các cơ quan nhà nước thực thi quản lý kinh tế ngày càng hiệu quả hơn.</p> <p>Các chuyên gia tư vấn thực thi chính sách cho các doanh nghiệp, cơ quan quản lý: Có kỹ năng phân tích chính sách, trên cơ sở đó tư vấn giúp các doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước thực hiện đúng các chủ trương, chính sách kinh tế của nhà nước.</p>

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 9 năm 2022

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC**  
**TS. Nguyễn Văn Hòa**

